

THỦ TƯỚNG TRONG LÒNG DÂN

GS.VS. Nguyễn Văn Đạo

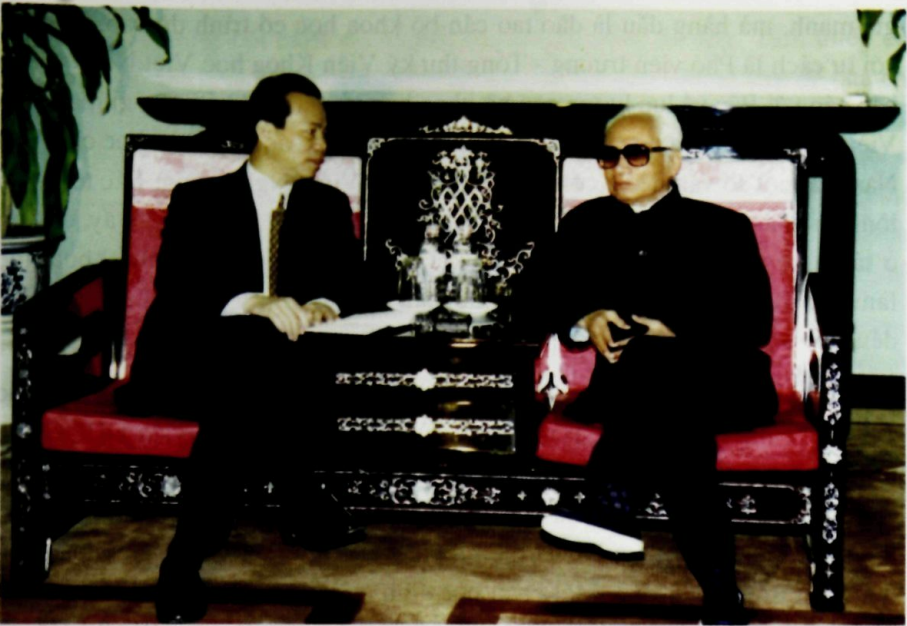
Thủ tướng luôn luôn vì lợi ích của dân, gần dân, được dân tin yêu, ngưỡng mộ là cảm nghĩ sâu đậm nhất của tôi sau khi đọc hết cuốn hồi ký ký vô cùng hấp dẫn *"Phạm Văn Đồng trong lòng nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế"*, dày ngót 1.000 trang do hơn 100 tác giả gồm các nhà lãnh đạo, các vị lão thành cách mạng, các nhà khoa học, cán bộ các ngành, các địa phương và bạn bè quốc tế từng có dịp gặp và làm việc với Bác Tô (Bác Phạm Văn Đồng) viết, được nhà xuất bản Chính trị Quốc gia phát hành đầu năm 2002.

Chúng ta đều biết đến Bác Tô như một nhà lãnh đạo tài ba vào bậc nhất của đất nước trong thế kỷ XX, người học trò xuất sắc và người cộng sự đắc lực của Bác Hồ, người đã cùng tập thể Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua biết bao phong ba bão táp đến bến vinh quang của độc lập và tự do. Tuy nhiên, trong bài viết này tôi chỉ xin đề cập đến khía cạnh tình người trong con người Phạm Văn Đồng, khiến cho ông trở thành bất diệt trong lòng mọi người và có sức toả sáng mãi mãi theo thời gian.

Là một nhà lãnh đạo cao cấp, người đứng đầu chính phủ lâu nhất thế giới (trên ba chục năm), mang trên vai mình biết bao trọng trách của quốc gia ở vào những giai đoạn hiểm nguy nhất của đất nước, lúc chiến tranh cũng như lúc hoà bình vào thời kỳ cam go nhất của việc khôi phục kinh tế sau chiến tranh, lúc tiến hành cuộc chuyển đổi mát, còn từ nền kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN, song Bác Tô

vẫn dành thời gian, công sức và đặc biệt là tình cảm để đến với người dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của họ, giúp họ tháo gỡ những vướng mắc trong cuộc sống. Bác Tô làm việc này không chỉ vì trách nhiệm của người lãnh đạo, mà cái đáng quý hơn là với tình thương vô bờ bến đối với con người, từ người giúp việc, cháu học sinh đến đồng nghiệp. Bác đã đau cái đau của người dân, đã vui cái vui của người dân và không mệt mỏi giúp đỡ họ.

Chuyện kể rằng có một đôi trai gái yêu nhau nồng thắm. Tình yêu chân chính của họ đã tiếp sức mạnh cho chàng trai xông ra chiến trường diệt giặc. Anh bị thương nặng trong một trận đánh không cân sức giữa ta và địch. Anh trở về hậu phương điều trị và đau khổ lẫn tránh người yêu vì thấy mình bị tàn phế, dị dạng. Chị đã tự tìm đến anh với trái tim yêu thương vô bờ bến... Tình yêu của họ đẹp hơn những gì đã viết trong tiểu thuyết. Nhưng oái oăm thay, chị sinh ra trong một gia đình gốc người nước ngoài, sinh sống trên đất Việt Nam. Thời đó, một quân nhân kết hôn với một người con gái như vậy là khó có thể chấp nhận được. Rồi gia đình chị ra định cư ở nước ngoài, song tiếng gọi của tình yêu đã níu kéo chị ở lại Việt Nam. Anh, chị đều bế tắc, đau khổ khi phải lựa chọn: "Hoặc là Tổ Quốc hoặc là tình yêu"! Con người ta khi đã ở tột cùng của sự khổ đau thường tìm đến những người thân yêu nhất, tin cậy nhất, trước hết là để giải bày tâm sự, sau nữa để tìm sự an ủi, khuyên răn. Người đó thường là bậc cha mẹ, anh chị em ruột thịt, bạn bè thân thiết. Anh, chị đã tìm đến Thủ tướng Phạm Văn Đồng, đánh liều viết thư tâm sự với Người như để vơi bớt nỗi đau, như một hy vọng mong manh phá vỡ bế tắc. Tôi tin rằng, với tấm lòng nhân hậu, Thủ tướng đã thực sự xúc động khi nhận được bức thư của người dân đang trong cơn tuyệt vọng đã tin yêu lãnh tụ của mình như người cha trong gia đình - điều hiếm thấy trên thế giới. Chỉ một tuần sau, anh chị đã nhận được hồi âm từ Bác Tô, bức thư do đích thân Người viết: "*Bác đã đọc bức thư của hai cháu. Nếu sự việc đúng như hai cháu đã trình bày trong bức thư đó thì các cháu có quyền và có nghĩa vụ kết hôn với nhau. Các cháu nên tranh thủ sự giúp đỡ của hai cơ quan và bạn bè để mọi người ủng hộ việc này. Bác chúc hai cháu khoẻ mạnh cả về thể chất cũng như tinh thần để hoàn thành tốt những công việc được giao và tiếp tục phấn đấu. Bác Phạm Văn Đồng*". Trong buổi lễ kết hôn của mình, anh chị còn nhận được quà tặng của Bác Tô: đôi bút máy Kim Tinh và một tấm danh thiếp của Thủ tướng. Chúng ta ai cũng hình dung được rằng đôi trai gái đã hạnh phúc đến chừng



Đại học Quốc gia Hà Nội đến thăm và làm việc với Bác Phạm Văn Đồng, 3/1998.

nao và sau đó, nếu anh có phải hy sinh một lần nữa cuộc sống của mình để bảo vệ Tổ quốc thì anh cũng sẵn sàng, bởi Thủ tướng là hiện thân của Tổ quốc anh. Tôi dám chắc rằng, người vui mừng, hạnh phúc không kém gì anh chị, chính là Thủ tướng.

Khi còn đang giữ những trọng trách của Đảng và Nhà nước, Bác Tô vẫn dành nhiều thời gian để tiếp chuyện các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là giới trí thức, văn nghệ sĩ. Như một con người bình thường, việc gặp gỡ mọi người là niềm vui, sự hứng thú đặc biệt của Bác Tô. Từ những cuộc gặp đó Bác đã thu nhận nhiều thông tin cần thiết cho công tác lãnh đạo. Vì quá bận rộn nên Bác Tô vẫn hay dùng cách tiếp khách khá đặc biệt: mời khách đến ăn cơm, vừa ăn vừa làm việc, thường kéo dài khoảng hai tiếng đồng hồ. Tôi cũng đã có lần được hưởng niềm vinh dự này.

Ấy là vào 10/1/1985, một ngày sau lễ ngăn sông Đà để xây dựng nhà máy thuỷ điện Hoà Bình. Bác Tô cho gọi tôi đến nơi ở của Bác vào lúc 10 giờ sáng. Đúng giờ, Bác bước ra từ phòng họp của Chính phủ cách đó vài chục mét và niềm nở tiếp tôi, xoa tan ngay trong tôi nỗi e ngại ngồi nói chuyện riêng với Bác. Ngày đó, Bác quan tâm đến việc xây dựng một Trung tâm Khoa học quốc

gia mạnh, mà hàng đầu là đào tạo cán bộ khoa học có trình độ cao. Lúc đó, với tư cách là Phó viện trưởng - Tổng thư ký Viện Khoa học Việt Nam, tôi đã báo cáo với Bác về lực lượng cán bộ khoa học của ta, về khả năng giúp đỡ của Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô trong việc đào tạo các nhà khoa học cho Việt Nam và một số vấn đề về công tác cán bộ của Viện. Nghe xong, Bác tỏ ra hài lòng và nhắc nhở phải đặc biệt chú ý chăm lo đoàn kết nội bộ. Lúc ấy, đây đó ở ta đã xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ trong một số nhà khoa học làm cho Bác không vui. Sau này, mỗi lần tôi cần xin ý kiến của Bác, Bác đều cho gặp.

Bác Tô rất chu đáo, từ việc lớn đến việc nhỏ. Chỉ nói riêng đến việc chúc Tết, Bác cũng rất chu đáo. Hàng năm, thay mặt cán bộ, sinh viên ĐHQGHN, tôi gửi thiệp chúc Tết Bác Tô. Cứ sau Tết ít hôm tôi lại nhận được mấy chữ cảm ơn của Bác. Hầu như đã thành một nguyên tắc sống của Bác Tô, hễ có thư riêng cho Bác thì người viết thư - dù là ở cương vị cao hay thấp - đều nhận được thư trả lời của Bác. Một cháu học sinh ở Hà Bắc đã viết thư lên Bác Tô bày tỏ niềm băn khoăn vì họ và tên của cháu trùng với tên của Bác Tô (Phạm Văn Đồng), thường hay bị các bạn ở trong làng trêu khiến cháu ngượng. Cháu viết thư xin Bác Tô đổi tên cho cháu. Bác Tô đã tự tay viết thư trả lời. Bác hỏi thăm việc học tập của cháu, động viên cháu học tập cho tốt để sau này phục vụ đất nước. Bác nhờ cháu chuyển lời thăm bố mẹ và các người thân của cháu. Còn việc đổi tên thì Bác nói: Tên là do bố mẹ đặt cho, nó rất thiêng liêng, cháu nên giữ. Nếu cháu muốn đổi tên thì xin ý kiến bố mẹ. Việc trùng họ và tên với Bác không hề ảnh hưởng gì đến Bác và mọi người.

Là một người rất uyên bác với sự hiểu biết sâu nhiều lĩnh vực khác nhau và với tấm lòng bao dung, Bác Tô đã thực sự là người thầy, người anh của các nhà khoa học Việt Nam, người mà giới trí thức dám nói thẳng, nói thật những suy nghĩ riêng của mình, kể cả những suy nghĩ rất khác với Người. Bác Tô thường rất chăm chú lắng nghe những ý kiến như thế và không khi nào thành kiến, có ác cảm với những người nghĩ và nói khác mình. Thật là một thái độ khách quan khoa học. Với những điều Bác không tán thành, Bác cũng có cách lý giải, khuyên bảo chân tình, có sức thuyết phục, không hề áp đặt, quy kết. Chính nhờ vậy mà Bác Tô được giới trí thức mến phục, tin yêu.

Chúng ta đều biết, Giáo sư triết học Trần Đức Thảo là một nhà bác học uyên thâm về chủ nghĩa Mác, được thế giới công nhận, được truy nhận giải thưởng Hồ Chí Minh. Tuy vậy, cũng có thời kỳ ông không được đánh giá đúng ở nước ta, thậm chí còn bị phê phán rất nặng nề về những quan điểm triết học

của mình. Trong bối cảnh đó, chính Bác Tô đã nâng đỡ ông. Tấm thiệp của Thủ tướng khen và động viên ông tiếp tục nghiên cứu những vấn đề của chủ nghĩa Mác. Việc Thủ tướng can thiệp với các cơ quan hữu trách để Giáo sư Trần Đức Thảo được gửi in tác phẩm nghiên cứu của mình tại Pháp và một số nước Đông Âu đã xóa tan mối nghi ngờ đối với Giáo sư. Chính Giáo sư đã thốt lên lời ca ngợi Phạm Văn Đồng là một trí thức cách mạng nồng nàn tình đồng chí, tình đồng nghiệp, một nhân cách lớn của một người cộng sản chân chính.

Bác Tô còn ân cần chăm lo đến những việc “lặt vặt” cho cán bộ, không khác nào người cha, người anh lo cho con em mình. Bác đã trực tiếp yêu cầu địa phương cấp tem gạo, tem thịt cho nhà văn Nguyễn Hồng khi ông chuyển từ Hà Nội về Bắc Giang để viết bộ tiểu thuyết về cụ Đề Thám. Bằng tiền riêng của mình, Bác Tô đã mua tặng nhà văn một chiếc xe đạp (thời đó là của rất quý) để đi lại.

Về điểm này Bác Tô có nhiều nét tương đồng với Bác Hồ, người đã quy tụ được những bậc đại trí thức của nước ta ở thời kỳ đầu chống Pháp để phục vụ cho đất nước. Một trong những người tiêu biểu nhất là Kỹ sư Trần Đại Nghĩa, đã có công lớn trong việc chế tạo vũ khí cung cấp cho bộ đội diệt giặc. Anh Nghĩa kể lại: *“Khi Bác Hồ còn sống, mỗi lần có việc xin gặp Bác, tôi phải chuẩn bị sẵn ô tô, vì Bác thường cho gặp ngay nếu Bác không bận việc”*. Nhiều năm sau khi Bác Hồ mất, trong một lần làm việc với một đồng chí lãnh đạo cấp cao anh Nghĩa than phiền: *“Ngày trước, khi Bác còn sống tôi muốn gặp Bác, khi nào Bác cũng thu xếp cho gặp. Còn bây giờ gặp các anh khó quá!”*. Đồng chí lãnh đạo nọ tự ái, xẵng giọng: *“Bác đang nằm ở đó, anh cứ đến mà gặp!”*. Câu trả lời làm anh Nghĩa giận mãi.

Bác Tô như luôn muốn dang rộng tay ôm lấy mọi số phận rủi ro, nghèo khổ, giúp họ vơi đi nỗi đau phiền muộn: Người ân cần chăm sóc thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký tật nguyền, viết chữ bằng chân. Khi anh Ký đi nhận công tác, Người căn dặn: *“Nếu làm việc có khó khăn thì viết thư cho Bác”*. Ngày anh cưới vợ, Bác Tô tự tay viết thiệp mừng, viết kín cả hai mặt giấy. Bác còn gửi tặng anh mười mét vải hoa để may chân và hai cân cam, nhờ Giáo sư Hoàng Như Mai (thầy học của anh Ký) chuyển giúp. Bác còn chu đáo nhắn Giáo sư Mai: *“Nếu anh Mai đi ngay thì đem tất cả đi, nếu chưa đi ngay thì anh Mai ăn cam và chỉ đưa vải đến cho vợ chồng Ký thôi, chớ đưa cam héo đến cho người ta trong ngày cưới”*. Tôi chắc là khi nghe lời nhắn này, dù bận mấy Giáo sư Mai cũng đi ngay. Thật cảm động biết bao! Đây là tấm lòng của Thủ tướng hay người cha?

Hồ Giáo - người công nhân nông nghiệp hai lần được phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động, suốt đời say mê nuôi trâu bò - người còn được mọi người nhớ đến câu từ chối “Tôi quản lý được trâu bò, không quản lý được người”, khi anh được cấp trên dự định đề bạt lên làm công tác quản lý - là một trong những người được Bác Tô quý nhất. Bác coi Hồ Giáo như người em, đã thân mật nhận xét: “Hình như Hồ Giáo biết nghe tiếng nói của loài vật”.

Khi được tin Bác sĩ Đặng Văn Ngữ, nhà khoa học đầu ngành về bệnh sốt rét ở nước ta hy sinh trong khi làm nhiệm vụ ở chiến trường miền Nam, Bác Tô rất đau buồn. Bác đã dồn tình thương cho các con của bác sĩ, trong đó có nghệ sĩ nhân dân Đặng Nhật Minh, tác giả nhiều bộ phim nổi tiếng của nước ta: Thị xã trong tầm tay, Thương nhớ đồng quê, Mùa ổi... Bác nói với anh em Đặng Nhật Minh: “Từ nay các cháu hãy coi Bác như Ba của các cháu, còn gọi Bác là Bác hay là Ba thì tùy các cháu”. Những thành công sau này của Đặng Nhật Minh trong lĩnh vực điện ảnh cũng đã đem lại niềm vui thực sự cho Bác Tô, không khác gì niềm vui của một người cha trước sự thành đạt của con cái. Bác viết cho anh Minh: “Đây là một niềm vui mừng lớn đối với cháu cũng như đối với Bác... Nghệ thuật là lâu dài và thời gian là ngắn ngủi. Bác chỉ có câu đó để khuyến khích cháu và chúc cháu thành công”.

Tình thương yêu của Bác Tô dành cho chị Võ Thị Thắng - người con gái bất khuất của miền Nam, biểu tượng của Việt Nam anh hùng - vừa là tình cảm của người cha đối với người con, vừa là tình cảm đặc biệt của cả miền Bắc đối với miền Nam ruột thịt đang đứng trên tuyến đầu chống Mĩ cứu nước. Khi được bác sĩ báo tin chị bị bệnh nặng (sốt rét ác tính), thập tử nhất sinh cảm chắc cái chết, Bác hết sức lo lắng và theo dõi sát sao. Bác đã lệnh cho bệnh viện huy động mọi biện pháp cứu chữa cho chị, vì “*Còn nước còn tát*”. Có lúc tưởng chị không qua khỏi, Bác đã cho người tìm trong ba lô của chị xem có địa chỉ người thân nào để cho gặp mặt chị lần cuối. Nhờ đó, chị được gặp người chị dâu và hai đứa cháu mà chị chưa từng biết mặt. Đến nay chị Thắng vẫn còn giữ được những kỷ vật của Bác Tô tặng: một chiếc đồng hồ đeo tay, một bộ đồ dài may từ lụa tơ tằm do Bác tặng ngày cưới, một bức ảnh Bác Tô chụp cùng Bác Hồ và kèm theo dòng chữ do Bác tự viết: “*Thân tặng cháu*”. Chú (ký tên) Phạm Văn Đồng.

Một người đã có những cống hiến cực kỳ to lớn đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước như Bác Tô chắc hẳn là cảm thấy mãn nguyện trước khi ra đi. Ấy vậy mà vào những năm cuối đời Bác vẫn còn nhiều trăn trở, thậm chí đau buồn trước những hiện tượng tiêu cực của xã hội đang tràn lan. Bác nói: “Nhiều cán bộ, đảng viên bị tác động bởi mặt trái của kinh tế thị trường làm cho thoái hoá, biến chất. Tình trạng tham ô, tham nhũng, mất đạo đức, phẩm chất trong cán bộ, đảng viên lớn lắm... Nếu không tiến hành tự phê bình trong Đảng nghiêm túc thì làm sao khôi phục được lòng tin của nhân dân đối với Đảng? Để mất lòng tin của dân thì chế độ ta sẽ thế nào? Tôi lo lắm!”.

Vị Thủ tướng kính yêu của toàn dân tộc ta đã đi về cõi Bác Hồ, nhưng tình thương yêu vô bờ bến của bác Phạm Văn Đồng đối với người dân vẫn sẽ còn được lưu truyền mãi mãi. Người dân Việt Nam sẽ còn mãi nhớ đến Bác và đi theo con đường mà Bác suốt đời phấn đấu. Cùng nhau đấu tranh khắc phục những tiêu cực trong đời sống xã hội là cách thiết thực nhất để tỏ lòng biết ơn Bác Tô.

(Bản tin ĐHQGHN, số 134, 2002)